TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25-4-2025
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Anh
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hồ Quốc Văn
Ông Trần Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Kim N, sinh năm 1995 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp ĐĐ, xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Huỳnh Tố T là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau (bà T có mặt).

Bị đơn: Ông Hữu Văn Q, sinh năm 1992 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp ĐĐ, xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày của bà Huỳnh Kim N:

Hôn nhân: Bà Huỳnh Kim N và ông Hữu Văn Q tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết kết hôn tại UBND xã KH, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau vào ngày 12/3/2014. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiêu mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, ông bà không còn chung sống với nhau từ tháng 01 năm 2024 cho đến nay nên bà Huỳnh Kim N yêu cầu ly hôn với ông Hữu Văn Q.

Con chung: Bà Huỳnh Kim N và ông Hữu Văn Q có 03 con chung tên Hữu Minh P, sinh ngày 27/8/2016 (giới tính nữ); Hữu Kim N, sinh ngày 21/8/2018 (giới tính nữ); Hữu Minh Đ, sinh ngày 20/8/2020 (giới tính nam), hiện do bà N đang nuôi dạy. Khi ly hôn, bà N yêu cầu nuôi dưỡng 03 con chung. Không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Kim N xác định bà và ông Hữu Văn Q không có tài sản chung, nợ chung nên không đặt ra yêu cầu xem xét.

Trình bày của bà Huỳnh Tố T - Người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Giữa bà Huỳnh Kim N và ông Hữu Văn Q đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nên đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà N đối với với ông Q về việc ly hôn, nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp:

[1.1] Bà Huỳnh Kim N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Hữu Văn Q. Đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Ông Hữu Văn Q có nơi cư trú tại Ấp ĐĐ, xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Ông Hữu Văn Q đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lí do. Do đó, xét xử vắng mặt ông Q theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Hôn nhân: Bà Huỳnh Kim N và ông Hữu Văn Q tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết kết hôn tại UBND xã KH, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau vào ngày 12/3/2014. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiêu mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, ông bà hiện không còn chung sống với nhau nên bà Huỳnh Kim N yêu cầu ly hôn với ông Hữu Văn Q. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông Q đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống, bà N xác định không còn tình cảm với ông Q, ông bà không thể tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Q. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, ông Q

được triệu tập xét xử hợp lệ nhưng vắng mặt không có lí do, cho thấy ông Q không có thiện chí đoàn tụ với bà N, ông bà không thể tiếp tục chung sống với nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho bà Huỳnh Kim N và ông Hữu Văn Q được ly hôn là phù hợp.

[2.2] Con chung: Bà Huỳnh Kim N và ông Hữu Văn Q có 03 con chung là Hữu Minh P, sinh ngày 27/8/2016 (giới tính nam); Hữu Kim N, sinh ngày 21/8/2018 (giới tính nữ); Hữu Minh Đ, sinh ngày 20/8/2020 (giới tính nam). Khi ly hôn bà N yêu cầu nuôi dưỡng 03 con chung. Xét thấy các con chung từ trước đến nay do bà N nuôi dạy, các cháu Phát trên 07 tuổi, các cháu N, Đ đều dưới 07 tuổi, có nguyện vọng sống chung với bà N, ông Q không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà N không đặt ra nên cần chấp nhận yêu cầu của bà N, bà N được tiếp tục nuôi dạy con chung, bà N không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, ông Q được quyền đến thăm con theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở.

[2.3] Tài sản chung: Bà Huỳnh Kim N xác định bà và ông Hữu Văn Q không có, không đặt ra yêu cầu xem xét nên không xem xét là phù hợp.

[2.4] Về nợ chung: Bà Huỳnh Kim N xác định vợ chồng không có nợ chung, quá trình giải quyết vụ án không có ai đặt ra yêu cầu gì về nợ nên không xem xét.

[3] Xét ý kiến trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ.

[4] Về án phí: Bà Huỳnh Kim N phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Kim N về việc ly hôn đối với ông Hữu Văn Q.

Về hôn nhân: Bà Huỳnh Kim N và ông Hữu Văn Q được ly hôn.

Về con chung: Giao các cháu Hữu Minh P, sinh ngày 27/8/2016 (giới tính nam); Hữu Kim N, sinh ngày 21/8/2018 (giới tính nữ); Hữu Minh Đ, sinh ngày 20/8/2020 (giới tính nam) cho bà Huỳnh Kim N tiếp tục nuôi dạy, bà N không đặt

ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con, ông Q không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm con chung không ai được quyền cản trở.

Tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Kim N xác định không có nên không đặt ra yêu cầu xem xét.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Kim N nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 14 tháng 02 năm 2025, bà N có dự nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0016848 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, được đối trừ chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND huyện Thới Bình;
-Chi cục THADS huyện Thới Bình;
-TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã KH;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Lan Anh